

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NÊU VẤN ĐỀ VÀO DẠY HỌC HỌC PHẦN “GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ” THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

Nguyễn Đức Khiêm⁺,
Ngô Thái Hà

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
+ Tác giả liên hệ • Email: nguyenduckhiem81@gmail.com

Article History

Received: 20/4/2020

Accepted: 18/5/2020

Published: 20/6/2020

Keywords

teaching methods, active teaching, capacity development, problem-based teaching, political education.

ABSTRACT

Applying problem-based teaching method in teaching Political theories in general and Political Education module in particular in the current context is not really easy. It is associated with very high requirements on professional qualifications, practical skills of teachers as well as students' learning capacity. As the subject using the method, teachers must master the nature of the method, have the skills to create and solve problematic situations and select appropriate problems as well as organize cognitive activities in class. The paper presents an overview of problem-based method and how to apply it to teach Political Education module.

1. Mở đầu

Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng “lấy người học làm trung tâm”, giảng viên (GV) cần nắm chắc hệ thống các PPDH hiện đại khác nhau; trong đó, PPDH nêu vấn đề thường được các nhà giáo dục học và các nhà sư phạm lựa chọn là giải pháp tối ưu. Khả năng tích cực hóa mạnh mẽ các hoạt động nhận thức của người học và tính chất dung nạp với hầu hết các PPDH khác khiến cho PPDH này có vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống các PPDH tích cực hiện nay. Vì vậy, nghiên cứu một cách hệ thống và vận dụng PPDH nêu vấn đề vào giảng dạy học phần Giáo dục chính trị là lời giải thỏa đáng cho bài toán đổi mới PPDH bậc học giáo dục nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học các môn Lý luận chính trị.

Bài viết trình bày khái quát về PPDH nêu vấn đề và vận dụng vào dạy học học phần Giáo dục chính trị.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm phương pháp dạy học nêu vấn đề

Nhà giáo dục học người Ba Lan V.O. Kôn (1976, tr 103) cho rằng: “*Dạy học nêu vấn đề là toàn bộ các hoạt động như tính chất, tình huống có vấn đề, biểu đạt các vấn đề, chú ý giúp đỡ sinh viên (SV) những điều cần thiết để giải quyết vấn đề, kiểm tra cách giải quyết đó và cuối cùng là quá trình hệ thống hóa, củng cố các kiến thức tiếp thu*”. Quan niệm này chủ yếu nhấn mạnh đến đặc trưng về quy trình thực hiện của PPDH nêu vấn đề trong quá trình dạy học. Tác giả I.Ia. Lecce (1976, tr 6) cho rằng: “*Dạy học nêu vấn đề là PPDH trong đó, SV tham gia một cách có hệ thống vào quá trình giải quyết các vấn đề và các bài toán có vấn đề được xây dựng theo nội dung tài liệu trong chương trình*”. Trong quan niệm này, phương pháp nêu vấn đề nhấn mạnh đến vai trò tích cực của người học khi tham gia một cách có hệ thống vào giải quyết các vấn đề thuộc nội dung học tập có trong chương trình. Tuy nhiên, trong thực tế, việc giải quyết vấn đề nào đó không thể thực hiện tùy tiện mà phải tuân theo một quy trình nhất định và phải có sự định hướng của GV. Tác giả Nguyễn Ngọc Bảo (1995, tr 41) cho rằng: “*Dạy học nêu vấn đề là hình thức dạy học dựa trên những quy luật của sự lĩnh hội tri thức và cách thức hoạt động một cách sáng tạo bao gồm sự kết hợp các phương pháp dạy và học có những nét cơ bản của sự tìm tòi khoa học phát triển tính tích cực, tính tự lực, năng lực sáng tạo và hình thành cơ sở thể giới quan của họ*”. Bản chất thể hiện trong quan niệm này là sự kết hợp các phương pháp dạy và phương pháp học có tính chất nghiên cứu khoa học, do đó mà phát huy được tính tích cực, tự lực và năng lực sáng tạo của người học. Từ góc nhìn của người trực tiếp làm công tác dạy học cho SV chuyên ngành Lý luận chính trị của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tác giả Phùng Văn Bộ (2001, tr 91) cho rằng: “*Dạy học nêu vấn đề là PPDH dùng lời nói hướng SV vào tình huống có vấn đề, nêu vấn đề và tạo những điều kiện cần thiết để giải quyết vấn đề, cuối cùng kiểm tra lại vấn đề đã giải quyết để đi tới kết luận*”. So với các quan niệm trên, quan niệm này rõ ràng và dễ hiểu hơn vì đã đề cập đến một số đặc trưng cơ bản của PPDH nêu vấn đề: yếu tố cốt lõi là kiến tạo và giải quyết tình huống có vấn đề; vai trò của các chủ thể tham gia; các giai đoạn cơ bản của quá trình vận dụng phương pháp.

Mặc dù chưa có sự thống nhất về ngoại diên của khái niệm nhưng các quan niệm trên đã nêu lên được những yếu tố bản chất trong nội hàm khái niệm PPDH nêu vấn đề; mục đích và ý nghĩa của phương pháp này trong phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác, sáng tạo của người học. Xuất phát từ những điểm tương đồng trong các quan điểm trên, có thể hiểu: *PPDH nêu vấn đề là một PPDH mà ở đó quá trình dạy và học được tổ chức bằng cách tạo ra các tình huống có vấn đề và triển khai quá trình giải quyết các tình huống ấy, tạo ra ở người học nhu cầu tự phát hiện và giải quyết các nhiệm vụ học tập để tiếp thu tri thức, rèn luyện kỹ năng và hình thành tư tưởng, thái độ.*

2.2. Đặc điểm của phương pháp dạy học nêu vấn đề

Với cách tiếp cận trên, dạy học nêu vấn đề được hiểu là một PPDH hiện đại và có một số đặc trưng cơ bản sau:

- Tình huống có vấn đề là một trong những khái niệm cơ bản, hạt nhân và trọng tâm của PPDH nêu vấn đề. Các nhà giáo dục học cho rằng, tạo ra một chuỗi tình huống có vấn đề và điều khiển các hoạt động nhận thức của SV nhằm giải quyết các tình huống đó một cách độc lập, đây chính là dạy học nêu vấn đề. Sử dụng các phương pháp truyền thống trong quá trình dạy học, nguồn tri thức của bài học được sắp xếp tuần tự từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp và người học được tiếp cận lần lượt những vấn đề đã được đặt ra. Ngược lại, khi sử dụng PPDH nêu vấn đề, người học ngay từ đầu được tiếp cận vấn đề của bài học và vấn đề có thể là một sự kiện, một tình huống trong bài học hay một hiện tượng đã, đang diễn ra trong thực tế cuộc sống chứa đựng những yêu cầu cần lí giải. Bản về tình huống có vấn đề, các nhà khoa học giáo dục cũng đã đưa ra nhiều quan điểm khác nhau. Điển hình là nhà giáo dục A.M. Machiuskin (1976, tr 288) cho rằng: *“Một tình huống được gọi là tình huống có vấn đề khi xuất hiện sự không tương ứng, sự xung khắc giữa cái đã biết và cái đòi hỏi, hoặc khi con người gặp phải một vấp vấp mới mà không thể thực hiện được bằng tri thức, hành động đã biết”*; hay tác giả Nguyễn Ngọc Bảo (1995, tr 43) quan niệm: *“Tình huống có vấn đề là trạng thái tâm lí của sự khó khăn về trí tuệ xuất hiện ở con người khi họ trong tình huống của vấn đề mà họ phải giải quyết chứ không thể giải thích một sự kiện mới bằng tri thức đã có trước đây mà họ phải tìm mọi cách thức, hành động mới”*. Còn tác giả Vũ Hồng Tiến (1999, tr 114) lại quan niệm: *“Tình huống có vấn đề là trạng thái tâm lí độc đáo của người gặp chướng ngại nhận thức, xuất hiện mâu thuẫn nội tâm, có nhu cầu giải quyết mâu thuẫn đó không phải bằng tái hiện hay bắt chước mà bằng tìm tòi, sáng tạo tích cực đầy hưng phấn và khi đi tới đích thì lĩnh hội được cả kiến thức, phương pháp giành lấy kiến thức và cả niềm vui sướng của sự phát hiện”*. Như vậy, tình huống có vấn đề là tình huống mà ở đó GV đặt ra trước SV những bài toán nhận thức có chứa mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái phải tìm. Đó là trở ngại về trí tuệ của con người xuất hiện khi chưa biết cách giải thích các sự vật, hiện tượng hoặc chưa đạt tới mục đích. Tình huống có vấn đề có thể được biểu hiện bằng câu hỏi hoặc yêu cầu có tính nêu vấn đề, ở đó bao giờ cũng có một cái gì đó không tương ứng giữa những điều mà người học đã biết và những điều cần biết.

- SV tự tìm kiếm thông tin để giải quyết vấn đề dưới sự dẫn dắt, định hướng của GV. Nhiệm vụ giải quyết các tình huống có vấn đề không phải của GV mà là của SV. Quá trình SV tự giải quyết tình huống có vấn đề được biểu hiện bằng các thao tác chỉ ra mối quan hệ giữa vấn đề được nêu ra với vốn tri thức đang sở hữu của bản thân. Khi sử dụng PPDH nêu vấn đề trong quá trình truyền thụ tri thức của môn học, GV nên giúp đỡ SV, nhưng cần đảm bảo sự tham gia của họ một cách độc lập để SV phải “động não”, sử dụng các thao tác tư duy thông qua việc hoài nghi, dự kiến, tưởng tượng, dự đoán kết quả, nhờ đó năng lực tư duy được phát triển. Người học giữ vị trí trung tâm trong PPDH nêu vấn đề nhưng không vì thế mà mâu thuẫn với vai trò chỉ đạo, định hướng của người dạy. Vai trò này được thể hiện: Dựa vào nội dung bài học để xác định mâu thuẫn khách quan của các bài toán nhận thức; Xác lập phương pháp để giải quyết vấn đề; Chuẩn bị các câu hỏi gợi mở; Tổng kết, khái quát những tri thức mà trò cần lĩnh hội tạo nền tảng vững chắc để tiếp nhận các nội dung kiến thức tiếp theo.

- Quy trình sử dụng PPDH nêu vấn đề là một trình tự gồm nhiều giai đoạn từ khâu khởi đầu đến khâu kết thúc của quá trình dạy học. Do đó, việc phân chia các giai đoạn trong quá trình sử dụng phương pháp này cần đảm bảo tính hệ thống, tính khoa học và phù hợp với các quy luật của quá trình nhận thức. Quy trình này gồm ba giai đoạn cơ bản sau: Xây dựng tình huống có vấn đề; Tổ chức cho SV giải quyết vấn đề; Tổ chức cho SV hệ thống hóa và tổng hợp tri thức.

2.3. Vận dụng phương pháp dạy học nêu vấn đề vào dạy học học phần Giáo dục chính trị

2.3.1. Tri thức của môn học có tính hệ thống và tổng hợp từ nhiều tri thức của các bộ môn khoa học khác nhau

Nội dung tri thức của môn học bao quát các lĩnh vực khoa học rộng lớn mang nhiều giá trị khoa học và thực tiễn. Mặt khác, học phần được cấu thành từ nhiều học phần thuộc các môn Lí luận chính trị: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có đối tượng nghiên cứu khác nhau nhưng đều nằm trong một hệ thống lí luận khoa học thống

nhất - khoa học về sự nghiệp giải phóng con người và xã hội loài người khỏi áp bức, bóc lột và khổ đau. Những nguyên lý, quy luật của Triết học và Kinh tế chính trị học có ý nghĩa là tiền đề quan trọng để đi sâu khám phá những quy luật đấu tranh chính trị - xã hội, luận giải thấu đáo các phạm trù trong phần chủ nghĩa xã hội khoa học và thực tiễn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Ví dụ, để lí giải sâu sắc luận điểm: “...*Trước hết, giai cấp tư sản sản sinh ra những người đào huyệt chôn chính nó. Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau*” (Mác và Ăngghen, 2004, tr 95) trong phần lí luận về chủ nghĩa xã hội khoa học, GV cần vận dụng luận điểm: Sự phát triển của các hình thái KT-XH là một quá trình lịch sử - tự nhiên của chủ nghĩa duy vật lịch sử và quy luật sản xuất giá trị thặng dư của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Bên cạnh đó, tính hệ thống của môn học còn được thể hiện: các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật của ba bộ phận lí luận cấu thành chủ nghĩa Mác có mối quan hệ chặt chẽ với nhau tạo nên tính logic hệ thống cho môn học. Vì vậy, đòi hỏi GV cần phải đặc biệt quan tâm đến PPDH nêu vấn đề nhằm khơi dậy, phát huy tính tích cực, chủ động của SV.

2.3.2. Tri thức môn học mang tính khái quát hóa, trừu tượng hóa cao, tính chính trị sâu sắc

Tri thức môn học đặt ra yêu cầu cho cả GV và SV phải có thái độ chính trị rõ ràng, đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, quan điểm của Đảng Cộng sản. Đây là môn học đặt các giá trị nền cho việc hình thành thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, bồi dưỡng niềm tin, lí tưởng cộng sản, tính tích cực chính trị - xã hội của công dân... Tuy nhiên, thế giới quan đậm chất nhân văn đó chỉ được hình thành vững chắc thông qua quá trình đọc lập suy nghĩ và tự lực nghiên cứu của người học. Đặc trưng nổi bật của PPDH nêu vấn đề là người học tự tiếp cận và giải quyết các tình huống có vấn đề, điều này rèn cho SV kĩ năng biết tranh luận để mài sắc tư duy, bảo vệ các luận điểm khoa học trước sự tấn công của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng. Đồng thời, cũng là quá trình bồi dưỡng, nâng cao niềm tin vào thế giới quan khoa học và tình cảm cách mạng cho SV. Nói về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Phải tự nguyện, tự giác xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được, do đó mà tích cực tự động hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng không lùi bước trước khó khăn nào trong việc học. Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ... Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi vì sao?... Phải suy nghĩ thật chín chắn*” (dẫn theo Đào Thanh Hải và Minh Tiến, 2005, tr 134).

Ví dụ, khi giảng dạy mục “*Đặc trưng, ưu thế của sản xuất hàng hóa*” trong phần Học thuyết giá trị, GV có thể đặt câu hỏi thảo luận: “*Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa chịu sự chi phối của quy luật cạnh tranh và hoạt động cạnh tranh đều có tính hai mặt của nó. Hãy chỉ ra mặt tích cực và tiêu cực của cạnh tranh, từ đó lấy ví dụ minh họa và đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế của cạnh tranh*”. Thông qua câu hỏi thảo luận, vấn đề trên đã được giải quyết giúp SV đưa ra được mặt tích cực của cạnh tranh như: cạnh tranh góp phần kích thích việc cải tiến kĩ thuật, áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất, nhờ đó, lực lượng sản xuất phát triển, tạo động cơ phát triển khoa học công nghệ, góp phần thúc đẩy việc phát huy nội lực và ngoại lực để tăng trưởng kinh tế, làm tăng chất lượng hàng hóa, giảm giá thành các sản phẩm... Ngược lại, mặt tiêu cực do cạnh tranh gây ra (ô nhiễm môi trường, dẫn đến các thủ đoạn kinh doanh, mất ổn định thị trường...), từ đó, đưa ra được các giải pháp như: sự quản lí của Nhà nước trong việc ban hành pháp luật kinh tế, giám sát hoạt động của các tổ chức doanh nghiệp, sử dụng kênh thông tin để tuyên truyền bằng nhiều hình thức, khuyến khích người dân giám sát và báo cáo các hành vi cạnh tranh không lành mạnh...

2.3.3. Tri thức môn học mang tính lí luận cao, tính thực tiễn sâu sắc

Đây là đặc trưng dễ thấy và có ý nghĩa vô cùng quan trọng để lựa chọn PPDH nêu vấn đề khi giảng dạy môn học. Tính chiến đấu và sức sống lâu bền của chủ nghĩa Mác - Lênin, không chỉ bởi hệ thống luận điểm có tính khoa học sâu sắc, logic mạch lạc, sắc bén về chính trị mà còn được thể hiện bởi sự vận dụng vào đời sống xã hội hiện thực. Do vậy, trong quá trình trao truyền và lĩnh hội tri thức khoa học của môn học cả GV và SV không thể né tránh các vấn đề thực tiễn đang đặt ra. GV không chỉ dừng lại ở việc mô tả, liệt kê, giảng giải những nội dung tri thức khoa học, mà phải đưa ra và giải quyết các tình huống có vấn đề. Dựng cơ sở thực tiễn để luận giải các nguyên lý, quy luật, phạm trù, kiến lập sự thống nhất giữa lí luận và thực tiễn là nguyên tắc quan trọng trong giảng dạy bộ môn. Cùng với đó, sử dụng PPDH nêu vấn đề còn khắc phục được tâm lí cho rằng đây là môn học mang tính chất bắt buộc, khô khan, khó hiểu, ít có tính ứng dụng, không liên quan đến chuyên môn của người học... Qua các tình huống có vấn đề được chọn lọc, GV dễ dàng khơi mở hứng thú khám phá, tìm tòi, tạo cơ hội để SV bộc lộ những tâm sự, trăn trở của cá nhân trước những vấn đề của đất nước và thời đại có liên quan đến nội dung tri thức khoa học trong bài học. Mặt khác, vừa làm cho tri thức của bài học sâu sắc hơn nhờ có sự tranh luận, “va chạm” giữa ý kiến của các nhóm, vừa rèn luyện kĩ năng hợp tác và chia sẻ thông tin cho SV.

Khi giảng dạy môn Giáo dục chính trị nếu chỉ dừng lại ở luận điểm chung khoa học, không gắn với thực tiễn dễ sa vào chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa duy lý; ngược lại, nếu gắn với thực tiễn sẽ làm cho các nguyên lý, quy luật phức tạp, trừu tượng trở nên gần gũi, dễ hiểu, dễ tiếp thu mới bồi dưỡng được niềm tin đúng đắn của nó. Bên cạnh đó, đảm bảo tính thực tiễn còn ở việc GV không bị sa đà vào thông tin, sự kiện cụ thể, nếu không sẽ bị rơi vào chủ nghĩa kinh nghiệm, cản trở việc hình thành và phát triển tư duy lí luận khoa học của SV. Ví dụ, khi thiết kế các tình huống có vấn đề, GV có thể tìm tòi qua các vấn đề hiện diện trực tiếp trong cuộc sống hằng ngày, có thể thông qua các số liệu, sự kiện, hình ảnh ở trên các phương tiện thông tin đại chúng (tivi, sách, báo, tạp chí, bản tin...); đặc biệt, với đặc thù môn học có thể lấy trong văn bản chính thống của Đảng và Nhà nước để có tính chính xác, tin cậy (các văn kiện Đại hội, Hiến pháp, Luật...).

Đổi mới PPDH không chỉ hướng đến mục tiêu giúp SV tiếp cận được hệ thống tri thức chuyên môn hiện đại mà quan trọng hơn là trang bị cho họ hệ thống các kĩ năng, kĩ xảo cần thiết để họ tự giải quyết những tình huống có vấn đề trong tư duy cũng như những vấn đề phức tạp do cuộc sống đặt ra. Do vậy, để lí luận của chủ nghĩa Mác - Lênin có sức sống trường tồn, đúng bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn vốn có của mình thì sử dụng các PPDH hiện đại, trong đó có PPDH nêu vấn đề là việc làm cần thiết bởi:

- Tạo cơ hội cho SV phát huy được trí tuệ, tư duy, óc sáng tạo, cố gắng, nỗ lực suy nghĩ tìm ra cách giải quyết tối ưu trước những vấn đề mà bài học đặt ra, đặc biệt là các vấn đề có tính quy luật.

- Hình thành và bồi dưỡng cho SV lòng ham học hỏi, khả năng tự học, tự nghiên cứu, tìm tòi và khám phá tri thức; tự tìm lời giải cho các bài toán nhận thức dưới sự hướng dẫn, định hướng của GV; tiếp thu tri thức được trọn vẹn, tiếp thu cả phương pháp nhận thức - công cụ giúp người học không ngừng tự lực tìm kiếm những tri thức mới.

- Giúp GV kiểm tra, đánh giá năng lực nhận thức, tiếp cận và giải quyết vấn đề của SV tương đối chính xác qua hoạt động tự học, tự nghiên cứu, qua đó đánh giá được ý thức của SV trong việc hợp tác làm việc nhóm, tự học... Những thông tin thu được này không chỉ giúp GV phân loại được khả năng, trình độ nhận thức của SV để có biện pháp giáo dục thích hợp mà còn giúp GV thường xuyên tự điều chỉnh phương pháp dạy của mình.

- Phương pháp này không chỉ tích cực hóa hoạt động của SV mà còn làm cho hoạt động của GV cũng trở nên tích cực hơn. GV trở thành người tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức của SV nên các hoạt động giáo dục của họ cũng đa dạng, phức tạp và khó khăn hơn; mặt khác, đòi hỏi GV phải không ngừng học tập, tự bồi dưỡng những phẩm chất, năng lực cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả toàn bộ quá trình sử dụng PPDH nêu vấn đề nói riêng.

3. Kết luận

PPDH nêu vấn đề không chỉ chú ý tích cực hoá người học về hoạt động trí tuệ mà còn giúp rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp; đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành. Với triết lí giáo dục lấy việc hình thành năng lực người học làm trung tâm, làm mục tiêu đào tạo thay cho truyền thụ kiến thức chính là chuyển từ cách dạy học theo hướng tiếp cận nội dung sang dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII đã chỉ rõ: “*Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lí luận gắn liền với thực tiễn*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr 14).

Tài liệu tham khảo

Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Văn phòng Trung ương Đảng.

Đào Thanh Hải, Minh Tiến (2005). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*. NXB Lao động.

Kon V.O. (1976). *Những cơ sở dạy học nêu vấn đề*. NXB Giáo dục.

Lecnen I.Ia. (1976). *Dạy học nêu vấn đề*. NXB Giáo dục.

Lênin V.I. (2006). *Toàn tập*, tập 23. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Mác C., Ăngghen Ph. (2004). *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (tái bản). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Machiuskin A.M. (1976). *Tình huống có vấn đề trong tư duy và trong dạy học*. NXB Giáo dục.

Nguyễn Ngọc Bảo (1995). *Phát huy tính tích cực, tính tự lực của học sinh trong quá trình dạy học*. Bộ Giáo dục -

Đào tạo, Vụ Giáo viên.

Phùng Văn Bộ (2001). *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học*. NXB Giáo dục.

Vũ Hồng Tiến (1999). *Phương pháp giảng dạy kinh tế chính trị ở các trường đại học, cao đẳng*. NXB Giáo dục.